



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM GIỚI VĂN ĐĂNG
Last Middle First
- Current Address 288^B ấp 2 xã Phú Khương Thị xã Bến Tre Tỉnh Bến Tre
- Date of Birth 04.05.1946 Place of Birth Thị xã Phú KIẾN HÒA
- Previous Occupation (before 1975) Sĩ Quan Tham mưu CTCT / Quân lực VNCH KBC 4852
(Rank & Position) Cấp Trung úy. Tiểu khu Ba Xuyên
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.23.1973 To 20.04.1982
3. SPONSOR'S NAME: THUY PHƯỚC LÊ
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM GIỚI VĂN ĐĂNG
Last Middle First
- Current Address 278^B ấp 2 Xã Phú Khương Thị Xã Bến Tre Tỉnh Bến Tre
- Date of Birth 04 05 1946 Place of Birth Thị xã Bến Tre KIÊN GIỮA
- Previous Occupation (before 1975) Sĩ Quan Phạm Văn CT CT / Quân lực / VNCH KBC 4852
(Rank & Position) Cấp Trung úy Tiền Kew Ba Xuyên
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates From 05 03 1978 To 20 04 1982
3. SPONSOR'S NAME: THUY PHƯỚC LÊ
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

INTAKE FORM (Two Copies)
 MẪU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Tên Tự-nhân) : GIỚI VĂN ĐĂNG
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 05 04 1946
 (Năm, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): Nam Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): Có
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 278^B Ấp 2 Xã PHÚ KHƯỜNG, THỊ XÃ BẾN TRE
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) TỈNH BẾN TRE

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) Có No (Không) _____
 If Yes (Nếu có): FROM (Từ): 05.03.1978 To. (Đến): 20.04.1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại giam Tỉnh Bến Tre
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Quê 30.4.1975 Quân đội VNCH, Sau 1975: Không

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): TRUNG ÚY Tiểu khu BAY XEN
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Sĩ QUÂN THAM MƯU
Chiến tranh Chính trị Date (năm): 1968-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): Có
 IV Number (Số hồ sơ): _____
 No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): Không
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 278^B Ấp 2 Xã Phú Khương
Thị xã Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
THUY PHƯỚC LÊ

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): Có No (Không): Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Ban thân

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chủ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) _____

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) ..

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)

Mẫu ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Tên Tự-nhân) : GIỚI VĂN ĐĂNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 05 04 1946
(Năm, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): Nam Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): Có
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 278^B Ấp 2 Xã PHÚ KHƯỜNG Thị xã Bến Tre
(Địa chỉ tại Việt-Nam) TỈNH BẾN TRE

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) Có No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 05 03 1978 To. (Đến): 20 04 1989

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại giam Tỉnh BẾN TRE
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Trước 30.04.1975 Quân đội VNCH, Sau 1975: Không

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): TRUNG ÚY TIỂU KHU BA XUYỀN
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Sĩ QUAN THAM MƯU
Chiến tranh Chính trị Date (năm): 1968 - 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): Có
IV Number (Số hồ sơ): _____
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): Không
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 278^B Ấp 2 Xã Phú Khương
Thị xã Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
THUY PHƯỚC LÊ

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): Không No (Không): Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Bạn thân

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chủ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) ..

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Official Business

Penalty For Private Use \$300

RECEIVED IN BAD ORDER AT
WORLDWAY POSTAL CENTER
LOS ANGELES CA 90009-9622



Postage and Fees Paid

MAY 30 1990

P.O. Box 5435

U